

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày: 26-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đào;

Ông Nguyễn Văn Thản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Đức N, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1992, tại tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: X, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu A, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1966; Anh, chị, em ruột: có 02 người; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-11-2018 đến ngày 09-11-2018 bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Kim C, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

3. Ông Phạm Hữu T, sinh năm 1954; địa chỉ: ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 07 giờ ngày 02/11/2018, bị cáo Trần Đức N đi xe buýt từ Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực thị trấn G tìm tài sản lấy trộm để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo đi bộ vào chợ Gò Dầu thuộc khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh phát hiện xe mô tô hiệu Lead biển số: 70F1-236.78 của bà Nguyễn Thị Mỹ D đang dựng, chìa khóa cắm trên xe, không người trông giữ nên bị cáo đến ngồi lên xe chuẩn bị nổ máy xe chạy đi thì bị người dân phát hiện truy hô, bị cáo bỏ chạy thì bị bắt giữ.

Qua điều tra, bị cáo thừa nhận toàn bộ sự việc phạm tội nêu trên. Đồng thời, bị cáo còn khai nhận trước đó đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện G, tỉnh Tây Ninh, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 05 giờ ngày 06/10/2018, bị cáo đi xe buýt từ Thành phố Hồ Chí Minh đến chợ P, huyện G, tỉnh Tây Ninh tìm tài sản lấy trộm thì phát hiện xe mô tô Wave biển số: 70F1-226.88 của bà Nguyễn Kim C dựng cặp lề đường trước chợ P, không người trông giữ, chìa khóa cắm sẵn trên xe, bên trong cốp xe có số tiền 20.000.000 đồng nên đến lấy trộm và điều khiển xe đến huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ. Bị cáo lấy số tiền 20.000.000 đồng trong cốp xe cất giữ và bán xe mô tô biển số 70F1-226.88 với số tiền 5.000.000 đồng cho một người tên T không rõ địa chỉ, lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 05 giờ ngày 28/10/2018, bị cáo đi xe buýt từ Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực thị trấn Gò Dầu tiếp tục tìm tài sản để lấy trộm. Khoảng 07 giờ cùng ngày, bị cáo đi bộ vào chợ G thuộc khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh phát hiện xe mô tô hiệu Wave biển số: 70F1-503.89 của ông Phạm Hữu T đang dựng, chìa khóa cắm trên xe, không người trông giữ nên lấy trộm đem đến huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người tên T không rõ địa chỉ với số tiền 5.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết.

Kết luận định giá số: 92/KL-HĐ ngày 14/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G, tỉnh Tây Ninh xác định xe mô tô hiệu Lead biển số: 70F1-236.78 có giá trị 22.500.000 đồng; xe mô tô Wave biển số: 70F1-226.88 có giá trị 12.000.000 đồng và xe mô tô Wave biển số: 70F1-503.89 có giá trị 14.200.000 đồng

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Lead biển số: 70F1-236.78 đã trả lại cho chủ sở hữu xong; đối với 01 con dao bằng kim loại; 01 bình xịt hơi cay; 01 đôi dép nhựa; 01 nón lưỡi trai; 01 điện thoại Iphone 4 bị hư hỏng;

01 sim điện thoại Vietnammobile đã chuyển sang Chi cục Thi hành án huyện G, tỉnh Tây Ninh chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Mỹ D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị Nguyễn Kim C yêu cầu bồi thường 32.000.000 đồng và ông Phạm Hữu T yêu cầu bồi thường số tiền 14.200.000 đồng nhưng bị cáo chưa bồi thường

Về kê biên tài sản: Do bị cáo Trần Đức N không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Đối với người tên T không rõ địa chỉ nên không có cơ sở để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tỉnh Tây Ninh xác minh xử lý.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSGD ngày 07-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Trần Đức N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã hối hận hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã đủ căn cứ xác định: 07 giờ ngày 02/11/2018, bị cáo Trần Đức N đi xe buýt từ Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực thị trấn G tìm tài sản để lấy trộm. Khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo đi bộ vào chợ G thuộc khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh phát hiện xe mô tô hiệu Lead biển số: 70F1-236.78 của bà Nguyễn Thị Mỹ D đang dừng, chìa khóa cắm trên xe, không người trông giữ nên Ngọc đến ngồi lên xe chuẩn bị nổ máy xe chạy đi thì bị người dân phát hiện truy hô, Ngọc bỏ chạy thì bị bắt giữ.

Kết quả định giá xác định xe có giá trị 22.500.000 đồng. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo còn trộm cắp tài sản 02 lần khác. Tổng tài sản bị cáo trộm có giá trị 68.700.000 đồng. Bị cáo không có nghề nghiệp, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã trộm cắp tài sản nhiều lần để bán và tiêu xài cá nhân hết. Do đó, hành vi của bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được luật pháp bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng là có căn cứ.

[4] Khi quyết định hình phạt, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, ngoài lần phạm tội bị bắt quả tang, bị cáo đã tự khai các lần phạm tội trước. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày ông bà nội có công cách mạng nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét. Qua điều tra, bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Lead biển số: 70F1-236.78 đã trả lại cho chủ sở hữu xong. Đối với 01 điện thoại Iphone 4 bị hư hỏng, 01 sim điện thoại Vietnammobile của bị cáo, lẽ ra trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 con dao bằng kim loại; 01 bình xịt hơi cay; 01 đôi dép nhựa; 01 nón lưỡi trai không còn giá trị sử dụng, tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại các điều 47, 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại với tổng số tiền là 46.200.000 đồng, cụ thể: Bà Nguyễn Kim C 32.000.000 đồng và ông Phạm Hữu T 14.200.000 đồng, phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.310.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 02-11-2018. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại; 01 bình xịt hơi cay; 01 đôi dép nhựa; 01 nón lưỡi trai;

01 điện thoại Iphone 4 bị hư hỏng, 01 sim điện thoại Vietnammobile của bị cáo, lẽ ra trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Vật chứng hiện Cơ quan Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ);

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại là bà Nguyễn Kim C 32.000.000 đồng và ông Phạm Hữu T 14.200.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không bồi thường số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí: Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.310.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thùy Trang

